第 10 课 为了健康

瞧：見る　系：しめる　无论如何：どうしても　灵：ききめがある　妻管严：恐妻家

1.

qiáo nǐ xiàn zài pàng de! lián xié dài dōu yào wǒ bāng nǐ jì。 wú lùn rú hé, nǐ děi jiǎn féi

爱人:瞧你 现 在 胖 的! 连 鞋 带 都 要 我 帮 你 系。无 论 如 何, 你 得 ! 减肥

shì ā, shì ā! kě xiàng wǒ zhè yàng de rén zěn me jiǎn féi dōu méi yòng

老董:是 啊,是 啊!可 像 我 这 样 的 人 怎 么 减 肥 都 没 用.

nà yě děi xiǎng bàn fǎ jiǎn rú gǔo bù jiǎn féi, nǐ hùi dé hěn dūo bìng de.

爱人:那也得 想 办 法 减. 如 果 不 减 肥, 你 会 得 很 多 病 的.

nǐ kàn zhè guǎng gào!" jiǎn féi líng", xīn chǎn pǐn. yào bù, wǒ shì shì?

老董:你看 这 广 告! "减 肥 灵", 新 产 品. 要 不, 我 试 试?

wǒ kàn nǎ, zhè xiē yào dōu méi shén me yòng.

爱人:我 看 哪, 这 些 药 都 没 什 么 用.

nǐ shūo dé tài jué dùi le ba?

老董:你说 得 太 绝 对 了 吧?

nà nǐ shūo wèi shén me xiàn zài de pàng zǐ yī tiān bǐ yī tiān dūo

爱人:那你说 为 什 么 现 在 的 胖 子 一 天 比 一 天 多?

jì rán chī yào yě méi yòng, nà jìu suàn le

老董:既然 吃 药 也 没 用, 那 就 算 了.

bù xíng. cóng míng tiān qǐ, bù xǔ nǐ zùo diàn tī le, měi tiān pá lóu tī

爱人:不行. 从 明 天 起, 不 许你 坐 电 梯了, 每 天 爬 楼 梯!

2.

zhè bù shì lǎo dǒng ma? zěn me, diàn tī huài le

老王:这 不 是 老 董 吗? 怎 么, 电 梯 坏 了?

bù shì, wǒ xiàn zài kāi shǐ jiǎn féi le. lái, chōu yī zhī

老董:不是, 我 现 在 开 始 减 肥 了. 来, 抽 一 支.